

Số: 156/QĐ-UBND

Bá Xuyên, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022
trình hội đồng nhân dân xã Bá Xuyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁ XUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Bá Xuyên năm 2022 trình hội đồng nhân dân.

(kèm theo các biểu trình hội đồng nhân dân)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP Sông Công;
- Phòng TC – KH TP;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Trọng Lư

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022
trình hội đồng nhân dân xã Bá Xuyên**

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30/12/2016 của 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Hôm nay, hồi 15h00 ngày 16/12/2021. Tại: Trụ sở UBND xã Bá Xuyên

Đã tiến hành lập biên bản công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 trình hội đồng nhân dân xã Bá Xuyên bằng hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

Đại diện UBND xã Bá Xuyên:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Đ/c: Đỗ Trọng Lư | Chủ tịch UBND |
| 2. Đ/c: Đồng Thị Hải Yến | CB Tài Chính – Kế toán |

Người chứng kiến

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| 1.Đ/c: Đồng Văn Du | CB Văn phòng – Thống kê |
|--------------------|-------------------------|

Nội dung:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành chứng kiến việc niêm yết công khai số liệu dự toán NSNN năm 2021 trình hội đồng nhân dân xã Bá Xuyên. Theo Quyết định số 156/QĐ/UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại bộ phận 1 của UBND xã Bá Xuyên

Thời gian tiến hành niêm yết công khai 30 ngày kể từ ngày ký (Từ ngày 16 tháng 12 năm 2021 đến 15 tháng 01 năm 2022).

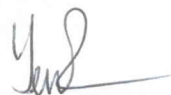
Biên bản lập xong vào hồi 15h30 cùng ngày, những thành phần có liên quan cùng thống nhất ký tên./.

Chủ tịch UBND



Đỗ Trọng Lư

**CB Tài chính – Kế
toán**



Đồng Thị Hải Yến

**CB Văn phòng – Thống
kê**



Đồng Văn Du

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÁ XUYÊN

Biểu số 103/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4.418.000.000	Tổng số chi	4.418.000.000
<i>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</i>	<i>115.000.000</i>	<i>I. Chi đầu tư phát triển</i>	
<i>II. Các khoản phân chia theo tỷ lệ</i>	<i>102.000.000</i>	<i>II. Chi thường xuyên</i>	<i>4.331.000.000</i>
<i>III. Thu bổ sung</i>	<i>4.201.000.000</i>	<i>III. Dự phòng</i>	<i>87.000.000</i>
- Bổ sung cân đối	4.201.000.000		
- Bổ sung mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	Tổng số thu	4.943.000.000	4.418.000.000
I	Các khoản thu 100%	150.000.000	115.000.000
	- Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	70.000.000	35.000.000
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	592.000.000	102.000.000
1	Các khoản thu phân chia	592.000.000	102.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	21.000.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	115.000.000	57.500.000
	- Thuế ngoài quốc doanh	47.000.000	23.500.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	400.000.000	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.201.000.000	4.201.000.000
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.201.000.000	4.201.000.000
	- Bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	Nội dung	Dự toán		
		Tổng số	ĐTPT	TX
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	7.432.591.900	3.014.591.900	4.418.000.000
	Trong đó	4.418.000.000		4.418.000.000
1	Chi giáo dục	-		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		
4	Chi an ninh quốc phòng	596.000.000		596.000.000
5	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000
6	Chi phát thanh truyền thanh	-		
7	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường	-		
9	Chi các hoạt động kinh tế	64.000.000		64.000.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý, Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.507.000.000		3.507.000.000
11	Chi cho công tác xã hội	104.000.000		104.000.000
12	Chi khác	-		
13	Dự phòng ngân sách	87.000.000		87.000.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2021		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
							Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		4.993.317.447	1.290.333.900	4.234.521.000	3.175.674.100	-	1.955.745.000	1.058.846.900
Đường bê tông xóm Ao Cang, xã Bá Xuyên, HM mặt đường (Đoạn đường Vũ xuân - đồng La Phai)	2020	295.309.293	79.910.400	199.776.000	149.715.400			50.060.600
Đường bê tông xóm Chung Na, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn công ông Vệ - Đường đập tràn)	2021	451.322.065	112.839.000	376.130.000	338.291.000			37.839.000
Đường bê tông xóm Chung Na, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước (Đoạn đường Vũ Xuân - công ông Vệ)	2021	560.675.961	144.333.000	481.110.000	431.777.000			49.333.000
Đường bê tông xóm Lý Nhân, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước (Đoạn gò ông Nhường - công ông Lượng)	2021	719.489.720	183.763.800	612.546.000	548.782.200			63.763.800
Cải tạo đường bê tông xóm Chúc xã Bá Xuyên	2021	1.306.343.739	343.801.200	1.146.004.000	730.827.200			415.176.800
Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường và công thoát nước (Đoạn công chào xóm Bãi Hát - đường Vũ Xuân)	2021	1.590.923.615	411.463.800	1.371.546.000	960.082.200			411.463.800
Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - công bà Thâm)	2021	69.253.054	14.222.700	47.409.000	16.199.100			31.209.900

ĐBT Xóm Chúc, xã Bá Xuyên HMMD Đoạn công ông Lộc - Bà Thuý	2021					183.458.100	183.458.100	183.458.100
ĐBT xóm Lý Nhân xã Bá Xuyên HMMD và công thoát nước đoạn cầu lý nhân đi tân quang	2021					697.746.600	697.746.600	697.746.600
ĐBT Xóm Đờ xã Bá Xuyên HMMD Đoạn nhà Văn hoá xóm - công bà Đạo	2021					127.485.600	127.485.600	127.485.600
ĐBT xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên HMMD Đoạn công nhà ông Hồng đến công chùa la cảnh	2021					43.724.400	43.724.400	43.724.400
ĐBT xóm Ao Cang, xã Bá xuyên HMMD đoạn đường ĐT 262 đến suối nước	2021					430.395.600	430.395.600	430.395.600
Đường BT xóm La.Cảnh 1 xã Bá Xuyên HM mở rộng MD đoạn NVH đến công chùa La Cảnh	2021					123.534.600	123.534.600	123.534.600
Đường BT xóm La Cảnh 1 xã Bá Xuyên HM mở rộng MD đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến NVH xóm La Cảnh 1	2021					161.727.600	161.727.600	161.727.600
ĐBT xóm Ao Cang, xã Bá xuyên HMMD đoạn đường ĐT 262 đến bờ kênh	2021					84.946.500	84.946.500	84.946.500
Đường BT xóm La Cảnh 1 xã Bá Xuyên HM mở rộng MD đoạn BT hiện trạng đến đồng La Móc	2021					31.871.400	31.871.400	31.871.400
Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - công ông Lâm)	2021					31.871.400	31.871.400	31.871.400
Đường bê tông xóm Bãi Hát, xã Bá Xuyên Hạng mục mặt đường (Đoạn đường bê tông hiện trạng - công ông Thuận - công ông Tư	2021					38.983.200	38.983.200	38.983.200

KẾ HOẠCH THU- CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



ĐVT: Đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022			Chênh lệch (+)(-)
	Thu	Chi	Tồn	Thu	Chi		
1. Các quỹ công chuyên dùng	49.420.000	30.140.000	19.280.000	49.420.000	49.420.000	0	0
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	9.950.000	6.100.000	3.850.000	9.950.000	9.950.000	0	0
- Quỹ vì người nghèo	11.570.000	6.400.000	5.170.000	11.570.000	11.570.000	0	0
- Quỹ Chử thập đỏ	9.110.000	4.000.000	5.110.000	9.110.000	9.110.000	0	0
- Quỹ Da cam	9.150.000	4.000.000	5.150.000	9.150.000	9.150.000	0	0
- Quỹ thiên tai	9.640.000	9.640.000	0	9.640.000	9.640.000	0	0